TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Huỳnh Y, sinh năm 1994; (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Ô, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải L, sinh năm 1994; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Huỳnh Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hải L tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa), vào ngày 27/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Ấp A, L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, đến tháng 03/2024

chuyển về sống chung với gia đình chồng tại Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, bà và ông Nguyễn Hải L không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có quá nhiều sự khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống và quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn về kinh tế. Từ tháng 07/2025 đến nay, không thể chịu đựng được, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Đồng Tháp sống. Nay tình cảm không còn, không thể quay trở về đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Bà và ông Nguyễn Hải L có hai con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 02/4/2019. Nếu ly hôn, bà đồng ý giao hai con chung tên Nguyễn Lê Anh T và Nguyễn Hải Đ cho ông Nguyễn Hải L trực tiếp nuôi con. Bà đồng ý cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Lê Thị Huỳnh Y được ly hôn với ông Nguyễn Hải L. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 02/4/2019 cho ông Nguyễn Hải L trực tiếp nuôi con. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Y1 có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Huỳnh Y yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hải L. Ông Nguyễn Hải L cư trú tại Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-

HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Hải L. Ông Nguyễn Hải L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Huỳnh Y và ông Nguyễn Hải L là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Lê Thị Huỳnh Y cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 07/2025 đến nay, bà Lê Thị Huỳnh Y và ông Nguyễn Hải L sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, cũng không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống. Tại Biên bản xác minh, chính quyền địa phương xác định: bà Lê Thị Huỳnh Y và ông Nguyễn Hải L xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn và bà Y đã về nhà ba mẹ ruột từ tháng 07/2025. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Huỳnh Y xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Hải L nữa, nếu quay về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng sẽ ngày một trầm trọng hơn. Ngoài ra, trong quá trình tiến hành tố tụng, ông Nguyễn Hải L không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Lê Thị Huỳnh Y, cũng không phản đối chứng cứ do bà Lê Thị Huỳnh Y cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS).

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Lê Thị Huỳnh Y, ông Nguyễn Hải L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Lê Thị Huỳnh Yên ly H với ông Nguyễn Hải L.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Lê Thị Huỳnh Y và ông Nguyễn Hải L có hai con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 02/4/2019. Bà Lê Thị Huỳnh Y yêu cầu giao cả hai con chung cho ông Nguyễn Hải L trực tiếp nuôi con. Xét thấy: từ khi bà Lê Thị Huỳnh Y, ông Nguyễn Hải L sống ly thân nhau, cả hai cháu đều do ông L và ông bà nội trực tiếp chăm sóc . Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, tránh sự xáo trộn về học tập, nơi ở, môi trường sống của trẻ, xem xét nguyện vọng của trẻ trên 07 tuổi, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Huỳnh Y, giao cho ông Nguyễn Hải L trực tiếp nuôi hai con chung.

[3.2] Bà Lê Thị Huỳnh Y đồng ý cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, đảm bảo quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Huỳnh Y đối với bị đơn ông Nguyễn Hải L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Huỳnh Y được ly hôn với ông Nguyễn Hải L.

2. Về con chung:

Giao cho ông Nguyễn Hải L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 02/4/2019.

Bà Lê Thị Huỳnh Y có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng 2.000.000 (bằng chữ: hai triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị Huỳnh Y phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí về cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0005072 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Khánh Hòa). Bà Lê Thị Huỳnh Y còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2025); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa;
(GCN số 120, ngày 27/10/2016 của UBND phường Đô Vinh cũ)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư